TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **11**/2020/HS-ST Ngày 02 - 3 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.
2. Ông Nguyễn Đăng Lân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L; sinh năm 1984; tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 28/4/2016 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Q ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do nghiện ma túy (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đào Duy M, sinh năm 1994 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C;

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H – Vắng mặt

Địa chỉ: 213 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B.

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M – Đều có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 14/11/2019, Nguyễn Đức L điều khiển xe mô tô biển số 47K5-XXXX tìm nhà nào sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Khi L đi đến nhà của anh Niê Đức Th ở số 04 buôn K A, xã Č, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk, thấy nhà đang sửa, lại không có người trông coi nên L để xe mô tô ở ngoài đường và đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. L phát hiện tại phòng khách của gia đình anh Thành có nhiều loại máy sử dụng để làm mộc được để trong một thùng gỗ. Đây là tài sản của anh Đào Duy M (trú tại thôn A, xã Č, huyện C) là thợ mộc làm cho anh T. Lúc này, L lấy 01 bao xác rắn màu xanh ở gần đó và lấy 01 máy thùng gỗ cỡ nhỏ, vỏ máy màu đỏ, trên thân máy có ghi chữ in hoa màu đỏ "FEG" Serial No: 11070001; 01 máy tăng nhám gỗ, màu đỏ, đen, xám, trên bề mặt bên trái thân máy có ghi chữ màu đỏ "Nasa" Serial No: 2013130139; 01 máy bào gỗ có tay cầm màu xanh không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng; 01 máy soi gỗ loại nhỏ, nhãn hiệu Maktec, màu đỏ, đen, có nối với dây điện màu đen; 01 máy soi gỗ loại lớn, không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng bỏ vào bao. Sau đó L chở số tài sản vừa trộm cắp được đến bán anh Trần Văn H (trú tại: số 213 đường Nguyễn Văn C, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk) được số tiền 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 103 ngày 25/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ču M'gar kết luận: 01 máy rùng gỗ cỡ nhỏ, vỏ máy màu đỏ, trên thân máy có ghi chữ in hoa màu đỏ "FEG" Serial No: 11070001, giá trị còn lại: 500.000 đồng; 01 máy tăng nhám gỗ, màu đỏ, đen, xám, trên bề mặt bên trái thân máy có ghi chữ màu đỏ "Nasa" Serial No: 2013130139, giá trị còn lại: 1.200.000 đồng; 01 máy bào gỗ có tay cầm màu xanh không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng, giá trị còn lại: 500.000 đồng; 01 máy soi gỗ loại nhỏ, nhãn hiệu Maktec, màu đỏ đen, có nối với dây điện màu đen, giá trị còn lại: 500.000 đồng; 01 máy soi gỗ loại lớn, không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng, giá trị còn lại: 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội " Trộm cắp tài sản'', tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Nguyễn Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội; vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi, bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn H, khi mua lại 05 máy làm mộc từ Nguyễn Đức L, H không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án**:** Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Duy M là chủ sở hữu: 01 máy thùng gỗ cỡ nhỏ, vỏ máy màu đỏ, trên thân máy có ghi chữ in hoa màu đỏ "FEG" Serial No: 11070001; 01 máy tăng nhám gỗ, màu đỏ, đen, xám, trên bề mặt bên trái thân máy có ghi chữ màu đỏ "Nasa" Serial No: 2013130139; 01 máy bào gỗ có tay cầm màu xanh không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng; 01 máy soi gỗ loại nhỏ, nhãn hiệu Maktec, màu đỏ đen, có nối với dây điện màu đen; 01 máy soi gỗ loại lớn, không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng;

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47K5 – XXXX là xe của ông Nguyễn Văn B (bố ruột của L). Ngày 14/11/2019 L tự ý lấy xe mô tô đi nên ông B không biết việc L sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do đó ngày 15/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu NON.SON, màu xanh lá chuối; 01 áo khoác vải dù màu xanh rêu, cổ ống tay và đai áo bàng thun đen, bên trái của áo có lô gô may nổi hình tròn màu trắng đỏ + đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen, mặt trên quai dép in lô gô hình tròn màu trắng với dòng chữ và biểu tượng "adidas" không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Văn H 1.200.000 đồng, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Việc bồi thường là tự nguyện phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/11/2019.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bồi thường giữa bà Nguyễn Thị M (mẹ bị cáo) anh Trần Văn H 1.200.000 đồng, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Việc bồi thường là tự nguyện phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều: *Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Duy M là chủ sở hữu: 01 máy rùng gỗ cỡ nhỏ, vỏ máy màu đỏ, trên thân máy có ghi chữ in hoa màu đỏ "FEG" Serial No: 11070001; 01 máy tăng nhám gỗ, màu đỏ, đen, xám, trên bề mặt bên trái thân máy có ghi chữ màu đỏ "Nasa" Serial No: 2013130139; 01 máy bào gỗ có tay cầm màu xanh không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng; 01 máy soi gỗ loại nhỏ, nhãn hiệu Maktec, màu đỏ đen, có nối với dây điện màu đen; 01 máy soi gỗ loại lớn, không rõ nhãn hiệu, trên máy có nối với dây điện màu vàng; trả lại chiếc xe mô tô biển số 47K5 – XXXX cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu NON.SON, màu xanh lá chuối; 01 áo khoác vải dù màu xanh rêu, cổ ống tay và đai áo bàng thun đen, bên trái của áo có lô gô may nổi hình tròn màu trắng đỏ + đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen, mặt trên quai dép in lô gô hình tròn màu trắng với dòng chữ và biểu tượng "adidas" (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2020).

Về án phí: *Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;*
- *Sở Tư pháp T.Đắk Lắk;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *VKS huyện Cư M'gar;*
- *CA huyện Cư M'gar;*
- *Thi hành án dân sự, hình sự;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Lưu văn thư; hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Tha